



BÉ HỌC UẦN

Nối từ tương ứng với hình ảnh:

 **CÔ MAI TTH**
0349583031



•

• mía



•

• chú rùa



•

• mưa gió



•

• nhà vua



•

• ngựa gỗ



•

• thìa dĩa



•

• cửa đỏ



•

• quả dứa



•

• lá tía tô



•

• cửa sổ



•

• bé múa



•

• ly bia

0349583031



•

• bàn chân



•

• khăn đỏ



•

• bạn thân



•

• nhà sàn



•

• cân đĩa



•

• thợ săn



•

• số bốn



•

• con lợn



•

• trẻ con



•

• con chồn



•

• thợ sơn



•

• nón lá



BÉ HỌC UẦN

Nối từ tương ứng với hình ảnh:



• để mền



• ngọn nến



• quả chín



• run sợ



• con nhện



• đan len



• pin



• con giun



• lá sen



• đèn chùa



• cún con



• số chín

0349583031



• quả cam



• nằm ngủ



• cú dấm



• tham ăn



• tắm rửa



• cấm ô tô



• khóm tre



• nấm rơm



• con tôm



• cơm nắm



• hòm thư



• chôm chôm



BÉ HỌC UẦN

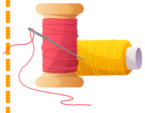
Nối từ tương ứng với hình ảnh:

6 CÔ MAI TTH
0349583031



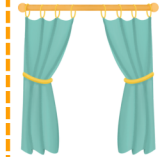
•

• que kem



•

• ghế nệm



•

• tổ chim



•

• cảm cúm



•

• kim chỉ



•

• rèm cửa



•

• lái xe



•

• máy bay



•

• đám mây



•

• gà mái



•

• nhảy dây



•

• cấy lúa

0349583031



•

• con voi



•

• thổi còi



•

• chơi đùa



•

• chó sói



•

• vội vã



•

• bể bơi



•

• ngôi sao



•

• con mèo



•

• kẹo dẻo



•

• bao tay



•

• leo trèo



•

• quả táo



BÉ HỌC UẦN

Nối từ tương ứng với hình ảnh:

6 CÔ MAI TTH
0349583031



•

• rau cải



•

• cây cầu



•

• thuyền



•

• kho báu



•

• con sâu



•

• mếu máo



•

• cái rìu



•

• con cừu



•

• bưi tá



•

• lú lo



•

• nhỏ xíu



•

• ngái cứu



•

• củ lạc



•

• tắc kè



•

• giấc ngủ



•

• âm nhạc



•

• thắc mắc



•

• quả gấc



•

• con cóc



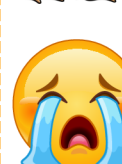
•

• ốc sên



•

• máy xúc



•

• bực tức



•

• khóc lóc



•

• gốc cây

0349583031



BÉ HỌC UẦN

Nối từ tương ứng với hình ảnh:

 CÔ MAI TTH
0349583031



• bát cơm



• đôi mắt



• đấu vật



• ca hát



• bắt tay



• xúc đất



• chim hót



• bị sốt



• quả ớt



• hót rác



• đốt lửa



• cái vọt



• con vẹt



• ngày tết



• quả mít



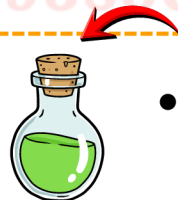
• sấm sét



• con rết



• thịt bò



• bút mực



• vứt rác



• mút dâu



• kẹo mút



• đứt tay



• nút chai